

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG QUỐC TẾ

Căn cứ Quyết định số 3868/QĐ-ĐHQGHN ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc thành lập Trường Quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/01/2022 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Quốc tế;

Căn cứ Quy định công tác sinh viên ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 32/QĐ-CTHSSV ngày 05 tháng 01 năm 2017 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học ở ĐHQGHN được ban hành kèm theo Quyết định số 3626/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc ĐHQGHN;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên các chương trình đào tạo bậc đại học.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng chức năng, Trưởng các khoa trực thuộc và sinh viên có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CTSV, HG.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Quang Thuận

QUY ĐỊNH

Về công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên các chương trình đào tạo bậc đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1445 /QĐ-TQT ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Quốc tế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đào tạo bậc đại học tại Trường Quốc tế (sau đây gọi chung là sinh viên), bao gồm: nội dung, tiêu chí đánh giá và khung điểm; phân loại đánh giá và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên các chương trình đào tạo bậc đại học của Trường Quốc tế.

Điều 2. Mục đích

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên nhằm:

1. Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp.
2. Là căn cứ để xét cấp học bổng trong và ngoài trường, căn cứ phân loại rèn luyện của sinh viên toàn khóa.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Chương II

ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Nội dung đánh giá

1. Đánh giá kết quả rèn luyện là đánh giá ý thức, thái độ, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên trên các mặt, lối sống của từng sinh viên trên các mặt:

a) Thực hiện nghĩa vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học: Ý thức và kết quả học tập, nghiên cứu khoa học;

b) Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, yêu cầu và quy định của Trường Quốc tế, của ĐHQGHN;

c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;

d) Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;

e) Ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, đoàn thể, các tổ chức khác trong đơn vị, các thành tích đặc biệt trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện của sinh viên góp phần vào hoạt động nâng cao, quảng bá hình ảnh của ĐHQGHN.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

3. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học: Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm của 5 nội dung đánh giá chi tiết tại mục II; Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó; Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 5. Khung điểm đánh giá kết quả rèn luyện

1. Đánh giá về ý thức và kết quả trong học tập và nghiên cứu khoa học (NCKH)

1.1. Khung điểm đánh giá: tối đa là 20 điểm.

1.2. Các tiêu chí:

a) Ý thức và thái độ trong học tập, thi cử: 7 điểm

- Đi học đầy đủ: 4 điểm

(Bị trừ điểm nếu bị khiển trách/ cảnh cáo/ đình chỉ/ hủy bài thi: -3 điểm)

- Chấp hành quy chế thi: 3 điểm

b) Kết quả học tập: 10 điểm

- Sinh viên đạt loại xuất sắc, điểm TBC tích lũy từ 3,6 - 4,0: 10 điểm
- Sinh viên đạt loại giỏi, điểm TBC tích lũy từ 3,2 - 3,59: 7 điểm
- Sinh viên đạt loại khá, điểm TBC tích lũy từ 2,5 - 3,19: 5 điểm
- Sinh viên đạt loại trung bình, điểm TBC tích lũy từ 2,0 - 2,49: 2 điểm
- Sinh viên đạt loại yếu, điểm TBC tích lũy dưới 2,0: 0 điểm

c) Ý thức tham gia nghiên cứu khoa học: 3 điểm

- Có đề tài NCKH được bảo vệ tại Hội đồng chuyên môn cấp Trường, hoặc trình bày tại hội thảo khoa học quốc tế hoặc hội thảo khoa học tại Việt Nam: 3 điểm
- Sinh viên không tham gia nghiên cứu khoa học, hoặc đăng ký nhưng rút đề tài trước hạn: 0 điểm

2. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành Nội quy, quy chế, yêu cầu và quy định của Trường Quốc tế, của ĐHQGHN

2.1. Khung điểm đánh giá: tối đa là 25 điểm

2.2. Các tiêu chí:

a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQGHN: 5 điểm.

b) Chấp hành tốt Nội quy, Quy chế của Trường Quốc tế: 20 điểm.

Bị trừ điểm trong những trường hợp sau (mức điểm trừ tối đa không vượt quá 20 điểm):

- Vi phạm nội quy học đường (có biên bản): -5 điểm;
- Nộp muộn học phí không có đơn xin phép: -5 điểm;
- Không mua bảo hiểm y tế bắt buộc không có lý do chính đáng: -3 điểm;
- Chậm trả sách thư viện (quá hạn có thông báo của Thư viện): - 3 điểm;
- Vi phạm kỷ luật (có quyết định kỷ luật của Hội đồng Thi đua, khen thưởng và Kỷ luật sinh viên): - 20 điểm.

3. Ý thức tham gia hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội

3.1. Khung điểm đánh giá: tối đa là 20 điểm.

3.2. Các tiêu chí:

Tại mục này sinh viên được:

- Cộng 3 điểm đối với mỗi hoạt động do Trường Quốc tế tổ chức hoặc do Trường Quốc tế huy động lực lượng (cung cấp minh chứng cho những hoạt động bạn tham gia những chưa được tính điểm trên hệ thống);

- Cộng 5 điểm đối với mỗi lần tham gia với vai trò là cộng tác viên hỗ trợ tổ chức trong sự kiện;

- Cộng 10 điểm nếu là thành viên Ban tổ chức sự kiện quy mô vừa và nhỏ; hoặc tham gia mỗi hoạt động có quy mô cấp quốc gia/ tỉnh/ thành phố (có minh chứng hợp lệ);

- Cộng 20 điểm nếu là cộng tác viên của các đơn vị trong Trường Quốc tế hoặc là thành viên chính thức Ban tổ chức tham gia tổ chức trước, trong và sau sự kiện do Trường Quốc tế tổ chức với quy mô lớn.

4. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng

4.1. Khung điểm đánh giá: tối đa là 25 điểm.

4.2. Các tiêu chí:

a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: 15 điểm.

b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng (có minh chứng): 05 điểm.

Sinh viên được nhận Bằng khen, Giấy khen từ cấp Trường trở lên hoặc các tổ chức chính trị khác (Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên các cấp).

Lưu ý: Mục này chỉ nộp Bằng khen – Giấy khen, không nộp các chứng chỉ, chứng nhận khác.

c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người gặp khó khăn, hoạn nạn: 05 điểm.

5. Ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, đoàn thể, các tổ chức khác trong đơn vị, các thành tích đặc biệt trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện của sinh viên góp phần vào hoạt động nâng cao, quảng bá hình ảnh của Trường Quốc tế, của ĐHQGHN

5.1. Khung điểm đánh giá: 10 điểm (Sinh viên có thể được điểm tại nhiều nội dung, nhưng mức điểm tối đa không vượt quá khung điểm 10 điểm).

5.2. Các tiêu chí:

a) Sinh viên tham gia công tác phụ trách lớp, đoàn thể, các tổ chức khác trong Trường Quốc tế được tính điểm như sau:

STT	Tên đầy đủ chức danh	Điểm cộng
1	Bí thư Đoàn Trường	10
2	Phó bí thư Đoàn Trường	10
3	Ủy viên thường vụ Đoàn Trường	10
4	Bí thư Liên Chi Đoàn	10
5	Ủy viên BCH Đoàn Trường	9
6	Phó bí thư Liên chi Đoàn	8
7	Ủy viên thường vụ Liên chi Đoàn	7
8	Chủ nhiệm Câu lạc bộ	7
9	Ủy viên BCH Liên chi Đoàn	6
10	Phó chủ nhiệm Câu lạc bộ	6
11	Bí thư Chi Đoàn	5
12	Lớp trưởng	5
13	Thành viên Ban chuyên môn Đoàn Trường	5
14	Phó bí thư Chi Đoàn	4
15	Lớp phó	4
16	Ủy viên Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ	4
17	Thành viên Ban chuyên môn Liên chi Đoàn	4
18	Ủy viên BCH Chi Đoàn	3
19	Thành viên Câu lạc bộ	2

Một sinh viên tham gia nhiều chức vụ Đoàn và cán sự lớp sẽ được tính cộng dồn tổng điểm cho các chức vụ để tính điểm đánh giá rèn luyện tối đa, nhưng tổng không vượt quá 10 điểm.

b) Sinh viên không giữ chức vụ, tham gia tích cực các hoạt động chung của lớp, tập thể của Trường: 5 điểm.

c) Sinh viên có thành tích đặc biệt trong học tập, nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao, quảng bá hình ảnh của Trường Quốc tế, của ĐHQGHN.

Chương III

PHÂN LOẠI VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 6. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được xếp loại theo các mức như sau: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu và Kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

- | | | |
|----|------------------------|------------|
| a) | Từ 90 đến 100 điểm | Xuất sắc |
| b) | Từ 80 đến dưới 90 điểm | Tốt |
| c) | Từ 65 đến dưới 80 điểm | Khá |
| d) | Từ 50 đến dưới 65 điểm | Trung bình |
| e) | Từ 35 đến dưới 50 điểm | Yếu |
| g) | Dưới 35 điểm | Kém |

Điều 7. Phân loại để đánh giá

1. Nếu sinh viên bị kỷ luật ở mức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá. Sinh viên bị kỷ luật ở mức cảnh cáo thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

2. Sinh viên bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ. Đối với những trường hợp này tại thời điểm đã vi phạm kỷ luật nhưng chưa thi hành quyết định kỷ luật, thì điểm rèn luyện do Hội đồng Thi đua, khen thưởng và Kỷ luật quyết định nhưng không vượt quá loại yếu.

3. Sinh viên bị kỷ luật ở mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

4. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

Điều 8. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Sau mỗi học kỳ, sinh viên tự đánh giá theo “Phiếu đánh giá rèn luyện sinh viên” trên hệ thống đánh giá rèn luyện.

2. Phòng Công tác sinh viên và các đơn vị liên quan tiến hành xác minh minh chứng. Giáo viên chủ nhiệm các lớp tiến hành họp lớp, bình xét và thông qua mức điểm của

từng sinh viên trên cơ sở tự đánh giá của sinh viên và tập hợp các minh chứng xác nhận kết quả, được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải có biên bản kèm theo.

3. Hội đồng Thi đua, khen thưởng và Kỷ luật họp xét thống nhất và quyết định công nhận kết quả.

4. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên 10 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Chương III

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng cấp Trường

Hội đồng cấp Trường là Hội đồng Thi đua, khen thưởng và Kỷ luật sinh viên.

Thành phần hội đồng bao gồm: Chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền; Thường trực Hội đồng là Trưởng phòng Công tác sinh viên; Các ủy viên là Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng có liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Trường: Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét và công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng; Căn cứ vào các quy định hiện hành, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

Điều 10. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ trong năm học đó. Sinh viên nghỉ học tạm thời, Trường sẽ xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

3. Điểm rèn luyện trung bình toàn khóa là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 11. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng – kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của Trường.
2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp.
3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.
4. Sinh viên không tham gia đánh giá rèn luyện tại học kỳ nào thì bị xếp loại đánh giá rèn luyện Kém tại học kỳ đó. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện Yếu, Kém trong 2 học kỳ liên tiếp phải tạm dừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện Yếu, Kém ở hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai sẽ buộc thôi học.

Điều 12. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại kết quả rèn luyện lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện nếu thấy việc đánh giá rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, các đơn vị phụ trách trong nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời đúng thẩm quyền và quy định hiện hành.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị trực thuộc Trường và sinh viên các chương trình đào tạo chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này trong công tác đánh giá rèn luyện sinh viên.
2. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, bổ sung nhằm phù hợp với thực tiễn hoạt động của Trường Quốc tế.
3. Đối với các trường hợp đặc biệt, Phòng Công tác sinh viên đề xuất ý kiến trình Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên xem xét, tham mưu cho Hiệu trưởng ra quyết định.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này thay thế toàn bộ các Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung và Hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên trước đây do Trường Quốc tế ban hành.
2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Quang Thuận